

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ I NĂM 2023

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)	SỐ SÁNH (%)
A	B	1	2	3 = 2/1
I	TỔNG SỐ THU	5.228.000.000	2.262.538.626	43,28
1	Các khoản thu xã hưởng 100 %	71.000.000	12.179.500	17,15
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	200.000.000	39.796.764	19,90
3	Thu bổ sung	4.937.000.000	1.968.000.000	39,86
	- Bổ sung cân đối ngân sách	4.937.000.000	1.500.000.000	30,38
	- Bổ sung có mục tiêu		468.000.000	
4	Thu chuyển nguồn	20.000.000	242.562.362	1.212,81
II	TỔNG SỐ CHI	5.228.000.000	1.562.443.524	29,89
1	Chi đầu tư phát triển		347.805.000	
2	Chi thường xuyên	5.228.000.000	1.214.638.524	23,23
3	Dự phòng			

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thuế, lệ phí Luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng dùng để phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã.

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ QUÝ I NĂM 2023

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM		ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)			SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	
A	B	1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2	
	Tổng số thu	5.353.000.000	5.228.000.000	2.277.285.262	2.262.538.626	42,54	43,28	
I	Các khoản thu 100%	71.000.000	71.000.000	12.179.500	12.179.500	17,15	17,15	
1	Phí, lệ phí	16.000.000	16.000.000	1.711.500	1.711.500	10,70	10,70	
2	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác							
3	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp							
4	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định							
5	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định							
6	Đóng góp của nhân dân theo quy định	40.000.000	40.000.000					
7	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân							
8	Thu khác	15.000.000	15.000.000	10.468.000	10.468.000	69,79	69,79	
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	325.000.000	200.000.000	54.543.400	39.796.764	16,78	19,90	
1	Các khoản thu phân chia	65.000.000	38.000.000	15.488.860	13.288.980	23,83	34,97	
1.1	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp			1.289.100	1.289.100			
1.2	Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình	2.000.000	2.000.000					
1.3	Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	9.000.000	9.000.000	9.800.000	9.800.000	108,89	108,89	
1.4	Lệ phí trước bạ nhà, đất	54.000.000	27.000.000	4.399.760	2.199.880	8,15	8,15	
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	260.000.000	162.000.000	39.054.540	26.507.784	15,02	16,36	
2.1	Thu tiền sử dụng đất							
2.2	Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước							
2.3	Thuế tài nguyên							
2.4	Thuế giá trị gia tăng	65.000.000	65.000.000	16.170.000	15.523.200	24,88	23,88	
2.5	Thuế thu nhập doanh nghiệp							
2.6	Thuế thu nhập cá nhân	195.000.000	97.000.000	22.884.540	10.984.584	11,74	11,32	
2.7	Thuế tiêu thụ đặc biệt							
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)							
IV	Thu chuyển nguồn	20.000.000	20.000.000	242.562.362	242.562.362	1.212,81	1.212,81	
V	Thu kết dư ngân sách năm trước							



STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM		ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)			SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	
A	B	1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2	
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	4.937.000.000	4.937.000.000	1.968.000.000	1.968.000.000	39,86	39,86	
1	Thu bổ sung cân đối	4.937.000.000	4.937.000.000	1.500.000.000	1.500.000.000	30,38	30,38	
2	Thu bổ sung có mục tiêu			468.000.000	468.000.000			

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ I NĂM 2023

Đơn vị: 1000 đồng

STT	MÔ TẢ CHI	DỰ TOÁN			ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)			SO SÁNH (%)		
		TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX
A		1	2	3	4	5	6	7 = 4/1	8 = 5/2	9 = 6/3
	TỔNG CHI	5.228.000		5.228.000	1.562.444	347.805	1.214.639	29,89		23,23
	Trong đó:									
1	Chi giáo dục									
2	Chi ứng dụng, chuyên giao công nghệ									
3	Chi y tế									
4	Chi văn hóa, thông tin				18.500		18.500			
5	Chi phát thanh, truyền thanh									
6	Chi thể dục, thể thao				23.360		23.360			
7	Chi bảo vệ môi trường									
8	Chi các hoạt động kinh tế				50.805	50.805				
	Hội chữ thập đỏ	31.681		31.681	8.095		8.095	25,55		25,55
	Hội Khuyến học	16.092		16.092	4.023		4.023	25,00		25,00
9	Chi hoạt động của các cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	5.144.524		5.144.524	1.354.467	297.000	1.057.467	26,33		20,56
10	Chi cho công tác xã hội	83.476		83.476	39.619		39.619	47,46		47,46
11	Chi khác				75.692		75.692			
12	Dự phòng									
13	Chi chuyển nguồn sang ngân sách năm sau									



THUYẾT MINH
Tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách nhà nước
Xã Phú Lý quý I năm 2023

(Kèm theo Quyết định số: 39 /QĐ-UBND, ngày 14 /4/2023 của UBND xã)

I. Tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước quý I năm 2023

Ngày 30 tháng 12 năm 2022, Ủy ban nhân dân xã Phú Lý đã thực hiện giao dự toán thu – chi ngân sách năm 2023 (tại Quyết định số 671/QĐ-UBND). Kết quả thực hiện dự toán thu chi ngân sách xã Phú Lý quý I năm 2023, cụ thể như sau:

1. Thu ngân sách

1.1. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn

Tổng thu NSNN trên địa bàn quý I: 73.845 nghìn đồng, đạt 21% dự toán huyện, xã; Trong đó:

- Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh: 16.170 nghìn đồng đạt 25% dự toán huyện, xã.

- Thuế thu nhập cá nhân: 30.007 nghìn đồng đạt 15% dự toán huyện, xã

- Lệ phí trước bạ: 4.400 nghìn đồng đạt 8% dự toán huyện, xã.

- Thu phí, lệ phí: 11.511 nghìn đồng đạt 46% dự toán huyện, xã.

- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: 1.289 nghìn đồng đạt 64% dự toán huyện, xã.

- Thu khác ngân sách: 9.770 nghìn đồng đạt 65% dự toán huyện, xã.

1.2. Thu ngân sách xã được hưởng theo phân cấp

Tổng thu ngân sách xã được hưởng theo phân cấp quý I: 51.975 nghìn đồng, đạt 22% dự toán HĐND xã giao.

- Các khoản thu ngân sách xã được hưởng 100%: 12.179 nghìn đồng,

- Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%): 39.796 nghìn đồng

2. Về chi ngân sách

Tổng số chi ngân sách xã quý I: 1.562.443 nghìn đồng đạt 29,89% dự toán xã giao.

- Chi đầu tư xây dựng cơ bản: 347.805 nghìn đồng,

- Chi thường xuyên: 1.218.638 nghìn đồng, đạt 23,3% dự toán xã giao

II. Đánh giá chung về tình hình thực hiện dự toán thu chi ngân sách xã quý I năm 2023 .

Trên cơ sở dự toán thu ngân sách nhà nước HĐND xã giao, UBND xã đã lãnh đạo, chỉ đạo các cán bộ công chức chuyên môn và phối hợp với chi cục thuế tăng cường sự phối hợp để thực hiện thu ngân sách ngay từ đầu năm, đảm bảo thu đúng, thu đủ, kịp thời các khoản thu từ thuế, phí, lệ phí và thu khác nộp vào ngân sách nhà nước. Quản lý chặt chẽ đối tượng kê khai, nộp thuế, hoàn thuế, miễn giảm thuế; tiếp tục áp dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý thuế; đẩy mạnh và nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền các chính sách, pháp luật về thuế bằng nhiều hình thức. Các nhiệm vụ chi ngân sách trong 03 tháng đầu năm được đảm bảo theo đúng dự toán và tiến độ triển khai thực hiện của các đơn vị sử dụng ngân sách đáp ứng kịp thời các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, quốc phòng, an ninh, đảm bảo an sinh xã hội, góp phần đảm bảo thực hiện tăng trưởng kinh tế của địa phương.

Công tác quản lý chi ngân sách được tăng cường, đảm bảo tiết kiệm có hiệu quả, các khoản chi ngân sách được quản lý chặt chẽ trong phạm vi dự toán đã được giao.